TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 394 /2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2020.*

QuyÕt ®Þnh

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 236/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/5/2020 về việc xin ly hôn và Biên bản ghi nhận sư tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Lê Văn H**(sinh năm 1984)

HKTT: Tập thể trung đoàn 916 La Gián, Cổ Đông, Sơn Tây, Hà Nội.

Hiện đang tạm trú: tiểu đoàn 1, Trường sỹ quan không quân, phường Tân Lập, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- **Bị đơn: Chị Vũ Thị Thương H** (sinh năm 1984)

HKTT và nơi cư trú: số 28 ngách 41 ngõ 444 Đội Cấn, phường Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Lê Văn Hvà chị Vũ Thị Thương H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang vào ngày 18/6/2012. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Lê Văn Hvà chị **Vũ Thị Thương H** cùng thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuận vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/7/2020 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Lê Văn H và chị Vũ Thị Thương H xác nhận quá trình vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Lê Vũ Bảo C, sinh ngày 26/3/2012.

Khi ly hôn anh chị đã thỏa thuận: chị Vũ Thị Thương H là người trực tiếp nuôi con, Anh Lê Văn Hcó trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng, thời gian kể từ tháng 8/2020 cho đến khi con chung trưởng thành

hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Lê Văn Hvà chị Vũ Thị Thương H cùng xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác: Anh Lê Văn Hvà chị Vũ Thị Thương H cùng xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn Hvà chị Vũ Thị Thương Hiền.

- Về con chung: Anh Lê Văn Hvà chị Vũ Thị Thương H có 01 con chung là cháu Lê Vũ Bảo C, sinh ngày 26/3/2012.

Khi ly hôn: Giao cháu Lê Vũ Bảo C, sinh ngày 26/3/2012 cho mẹ đẻ là chị Vũ Thị Thương H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Văn Hcó trách nhiệm p H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) /tháng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về án phí LHST: Anh Lê Văn Htự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí LHST, xác nhận anh H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0024445 ngày 18/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, anh H được hoàn trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

(Đã ký)